

Số: 55545/CT-TTHT

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2016

V/v giải đáp chính sách thuế.

Kính gửi: Tổng cục năng lượng
(Địa chỉ: Số 23 Ngõ Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội)
MST: 0105806573

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số: 629^a ngày 10/03/2016 của Tổng cục năng lượng hỏi về thuế nhà thầu, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 18 Mục 1 Chương II Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 quy định:

"Điều 18. Lập và lưu trữ chứng từ kế toán

1. Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến hoạt động của đơn vị kế toán phải lập chứng từ kế toán. Chứng từ kế toán chỉ được lập một lần cho mỗi nghiệp vụ kinh tế, tài chính."

- Căn cứ tiết b điểm 3 Điều 20 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ 20/12/2013 quy định việc khai thuế, tính thuế:

"Điều 20. Khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài:

3. Khai thuế đối với trường hợp nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu

- Bên Việt Nam ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà thầu nước ngoài và nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam.

b) Khai thuế đối với hoạt động kinh doanh và các loại thu nhập khác

b.1) Hồ sơ khai thuế:

- Tờ khai thuế theo mẫu số 01/NTNN ban hành kèm theo Thông tư này;
- Bản chụp hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có xác nhận của người nộp thuế (đối với lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng nhà thầu);
- Bản chụp giấy phép kinh doanh hoặc giấy phép hành nghề có xác nhận của người nộp thuế.

b.2) Hồ sơ Thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định:

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế do áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước, vùng lãnh thổ khác thì thực hiện thêm các thủ tục sau:



Mười lăm ngày trước thời hạn khai thuế, bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập cho Nhà thầu nước ngoài gửi Cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định. Hồ sơ gồm:

- Thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định mẫu số 01/HTQT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế của nước cư trú cấp ngay trước năm thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định đã được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Bản chụp hợp đồng ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có xác nhận của người nộp thuế."

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 8 mục II quy định đối tượng và điều kiện áp dụng phương pháp kê khai như sau:

"Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;

2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;

3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế."

+ Tại Điều 11 mục III quy định đối tượng và điều kiện áp dụng phương pháp trực tiếp như sau:

"Điều 11. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II."

+Tại tiết a điểm 2 Điều 12, tiết a điểm 2 Điều 13 quy định nộp thuế GTGT, nộp thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu (sau đây gọi là phương pháp trực tiếp) như sau:

"Điều 12. Thuế giá trị gia tăng

2. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ % để tính thuế GTGT
1	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị...	5

Điều 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
1
2	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5

- Căn cứ điểm 7 Điều 3 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

“ Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ như sau:

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) như sau:

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).”

- Căn cứ Thông tư số 95/2016/TT- BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế quy định:

+ Tại Điều 7 Mục 1 Chương II quy định:

*“Điều 7. Hồ sơ đăng ký thuế
Đối với người nộp thuế là tổ chức, cá nhân khấu trừ nộp thay quy định
tại điểm g Khoản 1 Điều 2 Thông tư này, hồ sơ đăng ký thuế gồm:
- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04.1-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư
này;*

*- Bảng kê các nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế thông qua Bên
Việt Nam mẫu số 04.1-ĐK-TCT-BK (đối với trường hợp Bên Việt Nam nộp thay
thuế nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài).*

*- Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh (đối với trường hợp tổ chức nộp
thay cho cá nhân hợp đồng, hợp tác kinh doanh).”*

+ Tại điểm 1 Điều 30 Chương IV quy định việc tổ chức thực hiện:

“Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2016.”

*- Căn cứ Thỏa thuận chi phí pháp lý ký kết ngày 16/04/2014 bởi và giữa
Tổng cục năng lượng (Chủ dự án) Sumimoto Corporation (Nhà đầu tư chính) và
Orrick Herrington & Sutcliffe LLP (Nhà thầu nước ngoài) (bản photocopy).*

*- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn ngày 16/04/2014 giữa Tổng Cục năng
lượng - Bộ Công thương và Orrick Herrington & Sutcliffe LLP áp dụng với đối
với hợp đồng có thời hạn gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn giúp Bộ công thương
trong việc đàm phán hợp đồng BOT và các văn bản có liên quan và hỗ trợ EVN
trong việc đàm phán của Hợp đồng mua bán điện với các Nhà đầu tư của Dự án
Nhiệt điện Văn phong 1 BOT (bản photocopy).*

*Căn cứ các quy định trên, trường hợp Tổng cục năng lượng (Chủ Dự
án) ký Hợp đồng dịch vụ tư vấn với Orrick Herrington & Sutcliffe LLP (Nhà
thầu nước ngoài) về việc đàm phán hợp đồng BOT và các văn bản có liên quan
hỗ trợ EVN trong việc đàm phán của Hợp đồng mua bán điện với các Nhà đầu
tư của Dự án Nhiệt điện Văn phong 1 BOT mà các chi phí pháp lý BCT (theo
yêu cầu của Tổng Cục năng lượng - Bộ Công thương) là do Nhà đầu tư chính
chi trả thì:*

1./ Xác định đơn vị nộp thuế thay nhà thầu nước ngoài:

*Tổng cục năng lượng phải thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế GTGT,
nộp thuế TNDN thay cho nhà thầu nước ngoài đối với “dịch vụ tư vấn pháp
luật” theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu (phương pháp trực tiếp) và nộp
hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam theo quy
định tại điểm Điều 7 Mục 1 Chương II Thông tư số 95/2016/TT- BTC ngày
28/6/2016 của Bộ Tài chính; điểm 3 Điều 20 Chương II Thông tư số
156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính với thuế suất như sau:*

*Thuế GTGT: Đối với “dịch vụ tư vấn pháp luật” tỷ lệ % để tính thuế
GTGT trên doanh thu là 5% theo quy định tại tiết a điểm 2 Điều 12 Thông tư số
103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính.*

Thuế TNDN: Tỷ lệ % để tính thuế TNDN trên doanh thu đối với “dịch vụ tư vấn pháp luật” là 5% theo quy định tại Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính.

2./ Chứng từ nộp thuế nhà thầu:

Đối với khoản tiền thuế Công ty Sumimoto Corporation chuyển vào tài khoản Tổng cục năng lượng để nộp thuế nhà thầu thì các bên phải lập chứng từ kế toán theo quy định.

Trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ cụ thể, đề nghị Tổng cục năng lượng liên hệ với Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ (Đ/c Nguyễn theo số điện thoại: 043 7622243) để được hướng dẫn.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để đơn vị được biết và thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TNCN;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (63)

